

Số: 322 /QĐ-MĐC

Hà Nội, ngày 12 tháng 05 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Lựa chọn nhà cung cấp tài liệu Trung tâm Thông tin - Thư viện

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

Căn cứ Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Luật số 34/2018/QH14 ngày 19/11/2018 về việc ban hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giáo dục đại học;

Căn cứ nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giáo dục đại học;

Căn cứ thông tư số 07/2009/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 15/4/2009 của Bộ Nội vụ và Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế đối với đơn vị sự nghiệp công lập giáo dục và đào tạo;

Căn cứ vào báo giá của 3 công ty: Nhà Xuất bản Xây Dựng; Nhà sách Hoa Niên; Công ty Cổ phần Mỹ Thuật Bắc Kỳ;

Căn cứ vào báo giá và khả năng cung cấp tài liệu của Nhà Xuất bản Xây Dựng;

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thông tin - Thư viện,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chọn Nhà Xuất bản Xây Dựng cung cấp tài liệu cho Trung tâm Thông tin - Thư viện Trường Đại học Mỏ - Địa chất với kinh phí là: 88.470.000 (Tám mươi tám triệu, bốn trăm bảy mươi ngàn đồng).

Kinh phí lấy từ nguồn thu sự nghiệp khác của Trường năm 2020

Điều 2. Trung tâm Thông tin - Thư viện thông báo cho Nhà Xuất bản Xây Dựng biết để hai bên bàn bạc và ký kết hợp đồng cung cấp sách.

Điều 3. Các ông/bà Giám đốc Trung tâm Thông tin - Thư viện, Trưởng phòng Kế hoạch Tài chính phối hợp để thực hiện quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: HCTH, TT-TV(Ngoc).



GS.TS Trần Thanh Hải

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG KINH TẾ
Số: 14/PH - XBXD/HĐKT'

Căn cứ Bộ luật dân sự số: 91/2015/QH13 của Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 24/11/2015;

Căn cứ vào Luật thương mại số: 36/2005/QH11 của Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 14/6/2005; Văn bản hợp nhất 17/VBHN-VPQH1 hợp nhất Luật Thương mại ban hành ngày 5/7/2019;

Căn cứ Quyết định số: 322 ngày 12 tháng 5 năm 2020 của Hiệu trưởng trường Đại học Mỏ - Địa chất về việc lựa chọn đơn vị cung cấp tài liệu.

Căn cứ nhu cầu và khả năng của hai bên,

Nhôm nay, ngày 15 tháng 5 năm 2020, tại Trường Đại học Mỏ - Địa chất, chúng tôi gồm có:

BÊN A: TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

Địa chỉ : Số 18 Phố viên, P. Đức Thắng, Q. Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội
Điện thoại : (84.4) 38389633 Số Fax : (84.4) 38389633
Đại diện : Ông Trần Thanh Hải Chức vụ : Hiệu trưởng
Số tài khoản : 3714.0.1055493
Tại : Kho bạc Nhà nước Nam Từ Liêm - Hà Nội

BÊN B: NHÀ XUẤT BẢN XÂY DỰNG

Địa chỉ : 37 Lê Đại Hành - Quận Hai Bà Trưng - Hà Nội
Điện thoại : 024.38218785 Số Fax : 024.39785233
Mã số thuế : 0100105359
Đại diện : Ông Ngô Đức Vinh Chức vụ : Giám đốc
Số tài khoản : 118000000972
Tại ngân hàng : Thương mại cổ phần công thương Hai Bà Trưng - Hà Nội
Mã liên ngân hàng: 01201012

Sau khi bàn bạc, thỏa thuận, hai bên thống nhất ký kết hợp đồng kinh tế với các điều khoản sau:

ĐIỀU 1: NỘI DUNG THỰC HIỆN

Hai bên thống nhất việc mua bán tài liệu cụ thể như sau:

Đơn vị tính: Đồng

TT	Tên sách	Đơn giá (đồng)	Số lượng	Thành tiền (đồng)
1	Hướng dẫn sử dụng ETABS tính toán nhà cao tầng	62,000	20	1,240,000
2	Kiến trúc	109,000	20	2,180,000
3	Kiến trúc nhà ở	110,000	30	3,300,000
4	Sổ tay công trình sư: kết cấu nhà cao tầng	339,000	5	1,695,000
5	Thiết bị kỹ thuật trong Kiến trúc công trình	68,000	10	680,000

6	Thiết kế cấu tạo kiến trúc nhà công nghiệp	72,000	10	720,000
7	Thiết kế kết cấu gạch, đá – Phần 1-1: Quy định chung cho kết cấu gạch, đá và gạch, đá cốt thép	70,000	10	700,000
8	Thiết kế tổng mặt bằng xây dựng	90,000	30	2,700,000
9	Thực hành thiết kế kết cấu nhà bê tông cốt thép	146,000	30	4,380,000
10	Ứng dụng phần mềm SAP2000 giải bài toán kết cấu công trình	150,000	20	3,000,000
11	Bê tông phun trong xây dựng hầm	79,000	10	790,000
12	Bê tông chất lượng siêu cao	152,000	10	1,520,000
13	Kiểm định vật liệu trong xây dựng	66,000	10	660,000
14	Giáo trình lập định mức xây dựng	57,000	20	1,140,000
15	Giáo trình dự toán xây dựng cơ bản	69,000	20	1,380,000
16	Nguyên lý thiết kế kiến trúc	130,000	20	2,600,000
17	Cơ sở thiết kế và ví dụ tính toán cầu dầm và cầu giản thép	78,000	10	780,000
18	Kết cấu bê tông ứng suất trước	120,000	10	1,200,000
19	Cầu bê tông cốt thép trên đường ô tô (tập 1)	166,000	30	4,980,000
20	Cầu bê tông cốt thép trên đường ô tô (Tập 2)	104,000	30	3,120,000
21	Kết cấu bê tông ứng suất trước - chỉ dẫn thiết kế theo TCVN 356-2005	99,000	10	990,000
22	Quản lý chất thải nguy hại	84,000	20	1,680,000
23	Quản lý môi trường đô thị và khu công nghiệp.	99,000	30	2,970,000
24	Xử lý nước cấp	84,000	20	1,680,000
25	Định mức dự toán khảo sát xây dựng công trình (TT số 10/2019/TT-BXD 26/12/19 BXD)	112,000	10	1,120,000
26	Định mức dự toán xây dựng công trình ban hành kèm theo TT số 10/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ Xây dựng)	445,000	10	4,450,000
27	Định mức dự toán Lắp đặt máy và thiết bị công nghệ (Ban hành kèm theo TT số 10/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ Xây dựng)	135,000	5	675,000
28	Định mức dự toán thi nghiệm chuyên ngành xây dựng (Ban hành kèm theo TT số 10/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ Xây dựng)	126,000	10	1,260,000
29	Định mức dự toán lắp đặt hệ thống kỹ thuật của công trình (Ban hành kèm theo TT số 10/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ Xây dựng)	207,000	5	1,035,000
30	Định mức sử dụng vật liệu xây dựng (Ban hành kèm theo TT số 10/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ Xây dựng)	136,000	10	1,360,000
31	Định mức dự toán sửa chữa và bảo dưỡng công trình xây dựng (Ban hành kèm theo TT số 10/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ Xây dựng)	137,000	5	685,000
32	Áp dụng kết cấu công trình kích thước lớn khi tương tác động lực học với sóng biển và nền	87,000	5	435,000
33	Tính toán kết cấu công trình kích thước lớn khi tương tác động lực học với sóng biển và nền	88,000	10	880,000
34	Bài tập và hệ thống bảng tra thủy văn công trình giao thông - Tập 5: Thiết kế và tính toán thủy văn - thủy lực hệ thống thoát nước đô thị	200,000	10	2,000,000

35	Vật liệu chất dẻo và composite công nghệ và cơ học	90,000	20	1,800,000
36	QCVN 16: 2019/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng	55,000	5	275,000
37	Gió và tác động của gió lên công trình	122,000	5	610,000
38	Bảo trì công trình xây dựng	99,000	20	1,980,000
39	Bùn cát sông ngòi và bãi lầy hồ chứa	95,000	10	950,000
40	Khảo sát - tính toán thủy văn công trình giao thông - Tập 1	183,000	10	1,830,000
41	Khảo sát - tính toán thủy văn công trình giao thông - Tập 2	256,000	10	2,560,000
42	Diễn biến bồi, xói luồng tàu, có xét đến tác động của chân vịt tàu thủy	76,000	10	760,000
43	Cắm nang địa chất tìm kiếm thăm dò khoáng sản rắn	113,000	5	565,000
44	Cắm nang dùng cho kỹ sư địa kỹ thuật	189,000	5	945,000
45	Cơ sở địa chất - địa chất công trình	152,000	5	760,000
46	Đất xây dựng địa chất công trình và kỹ thuật cải tạo đất trong xây dựng	154,000	5	770,000
47	Thực hành máy trắc địa	88,000	20	1,760,000
48	Trắc địa cơ sở tập 1 (TB)	97,000	5	485,000
49	Trắc địa cơ sở tập 2 (TB)	95,000	5	475,000
50	Đất nền, nước ngầm và địa kỹ thuật công trình lãnh thổ Việt Nam	598,000	20	11,960,000
	TỔNG CỘNG:		675	88,470,000

Bảng chữ: Tám mươi tám triệu bốn trăm bảy mươi nghìn đồng chẵn

- Hàng hóa do Bên B cung cấp đảm bảo mới 100%.
- Thời gian giao hàng: Trong vòng 15 ngày kể từ ngày hai bên ký hợp đồng.
- Địa điểm giao hàng: Trung tâm Thông tin - Thư viện, Trường Đại học Mỏ - Địa chất.
- Mọi chi phí liên quan về vận chuyển đến kho Bên A do Bên B chịu.

ĐIỀU 2: GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

- Tổng giá trị hợp đồng là: 88.470.000đ (Bảng chữ: Tám mươi tám triệu bốn trăm bảy mươi nghìn đồng chẵn).

Giá trên đã bao gồm: Các loại thuế, chi phí vận chuyển, bốc xếp đến địa điểm của Bên A. Giá của Hợp đồng nêu trên là cố định trong suốt quá trình thực hiện hợp đồng này.

- Thời hạn thanh toán: Trong vòng 15 ngày sau khi hai Bên ký Biên bản bàn giao nghiệm thu hàng hoá, Bên A có trách nhiệm thanh toán cho Bên B 100% giá trị hợp đồng.
- Phương thức thanh toán: Chuyển khoản.
- Thông tin chuyển khoản:

Người thụ hưởng : Nhà xuất bản Xây dựng

Số tài khoản : 118000000972

Tại ngân hàng : Thương mại cổ phần công thương Hai Bà Trưng - Hà Nội

Mã liên ngân hàng : 01201012

ĐIỀU 3: TRÁCH NHIỆM VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN

- Khi giao nhận hàng, đại diện của Bên A và Bên B sẽ cùng kiểm tra về chủng loại, số lượng, quy cách hàng hoá và lập thành biên bản bàn giao. Nếu kết quả kiểm tra không phù hợp với hợp đồng thì Bên B có trách nhiệm bổ sung hoặc thay thế hàng hoá mới cho phù hợp với hợp đồng, việc bổ sung thay thế chỉ trong vòng 05 ngày kể từ ngày giao hàng.
- Ngoài trách nhiệm như trên Bên B phải chịu mọi chi phí liên quan đến việc bổ sung hoặc thay thế, đồng thời phải chịu phạt và bồi thường thiệt hại cho Bên A.

ĐIỀU 4: ĐIỀU KHOẢN CHUNG

- Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký.
- Mọi sửa đổi và bổ sung cho hợp đồng này sẽ chỉ có hiệu lực khi được làm thành văn bản và có chữ ký đầy đủ của đại diện có thẩm quyền của hai bên. Bản sửa đổi bổ sung sẽ được coi là một phần không tách rời của hợp đồng và có hiệu lực kể từ ngày hai bên ký.
- Hai bên cam kết sẽ thực hiện nghiêm chỉnh các điều khoản qui định trong hợp đồng và các phụ lục đính kèm theo hợp đồng này (nếu có).
- Hợp đồng này sẽ kết thúc khi hai bên hoàn thành toàn bộ nghĩa vụ của mình quy định trong hợp đồng và ký vào biên bản thanh lý hợp đồng.
- Hợp đồng gồm 04 trang Tiếng Việt, được lập thành 06 bản có giá trị pháp lý như nhau, Bên A giữ 04 bản, Bên B giữ 02 bản.

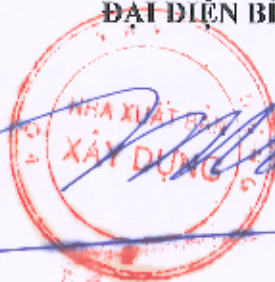
ĐẠI DIỆN BÊN A



HIỆU TRƯỞNG

GS.TS Trần Thanh Hải

ĐẠI DIỆN BÊN B



GIÁM ĐỐC

Ngô Đức Vinh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

BIÊN BẢN NGHIỆM THU VÀ THANH LÝ HỢP ĐỒNG

- Căn cứ hợp đồng kinh tế số: 14/PH-XBXD/HĐKT ký ngày 15 tháng 5 năm 2020 giữa Trường Đại học Mở - Địa chất và Nhà xuất bản xây dựng;

Hôm nay ngày 22 tháng 5 năm 2020, tại Trường Đại học Mở - Địa chất, chúng tôi gồm có:

BÊN A: TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

Địa chỉ : Số 18 Phố viên, P. Đức Thắng, Q. Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội
Điện thoại : (84.4) 38389633 Số Fax : (84.4) 38389633
Đại diện : Ông Trần Thanh Hải Chức vụ : Hiệu trưởng
Số tài khoản : 3714.0.1055493
Tại : Kho bạc Nhà nước Nam Từ Liêm - Hà Nội

BÊN B: NHÀ XUẤT BẢN XÂY DỰNG

Địa chỉ : 37 Lê Đại Hành - Quận Hai Bà Trưng - Hà Nội
Điện thoại : 024.38218785 Số Fax : 024.39785233
Mã số thuế : 0100105359
Đại diện : Ông Ngô Đức Vinh Chức vụ : Giám đốc
Số tài khoản : 118000000972
Tại ngân hàng : Thương mại cổ phần công thương Hai Bà Trưng - Hà Nội
Mã liên ngân hàng: 01201012

Hai bên thống nhất nghiệm thu, thanh lý Hợp đồng số: 14/PH-XBXD/HĐKT ký ngày tháng năm 2020 với các nội dung sau:

I. NỘI DUNG THỰC HIỆN

- Bên B đã thực hiện đúng theo điều 1 của hợp đồng số: 14/PH-XBXD/HĐKT ký ngày tháng năm 2020.

- Hàng hóa do Bên B cung cấp đảm bảo mới 100%,
- Thời gian giao hàng: Đúng quy định,
- Chi phí vận chuyển: Bên B chịu.

II. GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

- Tổng giá trị hợp đồng: **88.470.000đ** (Tám mươi tám triệu bốn trăm bảy mươi nghìn đồng chẵn).
- Số tiền bên A đã tạm ứng cho bên B: 0 (đồng)
- Số tiền bên A còn phải trả cho bên B: **88.470.000đ** Tám mươi tám triệu bốn trăm bảy mươi nghìn đồng chẵn
- Đồng tiền thanh toán: Việt Nam đồng.

III. ĐIỀU KHOẢN CHUNG

- Hai bên cam kết sẽ thực hiện nghiêm chỉnh các điều khoản qui định trong Hợp đồng và các Phụ lục đính kèm theo Hợp đồng này (nếu có).

- Hai bên nhất trí tranh lý hợp đồng số: 14/PH-XBXD/HĐKT ký ngày 15 tháng 5 năm 2020 và không còn vướng mắc gì. Mọi phát sinh sau khi ký kết thanh lý hợp đồng không có giá trị pháp lý ràng buộc các bên phải thực hiện.

Biên bản thanh lý gồm 02 trang tiếng Việt, được lập thành 06 bản có giá trị pháp lý như nhau, Bên A giữ 04 bản, Bên B giữ 02 bản.

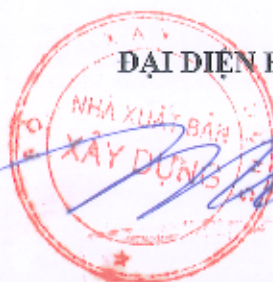
ĐẠI DIỆN BÊN A



HIỆU TRƯỞNG

GS.TS Trần Thanh Hải

ĐẠI DIỆN BÊN B



GIÁM ĐỐC

Ngô Đức Vinh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN GIAO NIẬN HÀNG HÓA

- Căn cứ hợp đồng kinh tế số: 14/PH-XBXD/HĐKT ký ngày 15 tháng 5 năm 2020

Hôm nay, ngày tháng năm 2020, tại Trường Đại học Mở - Địa chất, chúng tôi gồm:

BÊN A (BÊN MUA): TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ - ĐỊA CHẤT

Địa chỉ : Số 18 phố Viên, P. Đức Thắng, Q. Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội.

Đại diện : Hoàng Thị Thúy

Chức vụ: Thư viện viên

BÊN B (BÊN BÁN): NHÀ XUẤT BẢN XÂY DỰNG

Địa chỉ : 37 Lê Đại Hành - Quận Hai Bà Trưng - Hà Nội

Đại diện : Nguyễn Minh Hằng

Chức vụ: Chuyên viên

Hai bên thống nhất nghiệm thu và bàn giao hàng hóa theo bảng sau:

Đơn vị tính: Đồng

TT	Tên sách	Đơn giá (đồng)	Số lượng
1	Hướng dẫn sử dụng ETABS tính toán nhà cao tầng	62,000	20
2	Kiến trúc	109,000	20
3	Kiến trúc nhà ở	110,000	30
4	Sổ tay công trình sư: kết cấu nhà cao tầng	339,000	5
5	Thiết bị kỹ thuật trong kiến trúc công trình	68,000	10
6	Thiết kế cấu tạo kiến trúc nhà công nghiệp	72,000	10
7	Thiết kế kết cấu gạch, đá – Phần 1-1: Quy định chung cho kết cấu gạch, đá và gạch, đá cốt thép	70,000	10
8	Thiết kế tổng mặt bằng xây dựng	90,000	30
9	Thực hành thiết kế kết cấu nhà bê tông cốt thép	146,000	30
10	Ứng dụng phần mềm SAP2000 giải bài toán kết cấu công trình	150,000	20
11	Bê tông phun trong xây dựng hầm	79,000	10
12	Bê tông chất lượng siêu cao	152,000	10
13	Kiểm định vật liệu trong xây dựng	66,000	10
14	Giáo trình lập định mức xây dựng	57,000	20
15	Giáo trình dự toán xây dựng cơ bản	69,000	20
16	Nguyên lý thiết kế kiến trúc	130,000	20
17	Cơ sở thiết kế và ví dụ tính toán cầu dầm và cầu giản thép	78,000	10
18	Kết cấu bê tông ứng suất trước	120,000	10
19	Cầu bê tông cốt thép trên đường ô tô (tập 1)	166,000	30
20	Cầu bê tông cốt thép trên đường ô tô (Tập 2)	104,000	30
21	Kết cấu bê tông ứng suất trước - chỉ dẫn thiết kế theo TCXDVN 356-2005	99,000	10
22	Quản lý chất thải nguy hại	84,000	20
23	Quản lý môi trường đô thị và khu công nghiệp.	99,000	30
24	Xử lý nước cấp	84,000	20

25	Định mức dự toán khảo sát xây dựng công trình (TT số 10/2019/TT-BXD 26/12/19 BXD)	112,000	10
26	Định mức dự toán xây dựng công trình ban hành kèm theo TT số 10/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ Xây dựng)	445,000	10
27	Định mức dự toán Lắp đặt máy và thiết bị công nghệ (Ban hành kèm theo TT số 10/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ Xây dựng)	135,000	5
28	Định mức dự toán thí nghiệm chuyên ngành xây dựng (Ban hành kèm theo TT số 10/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ Xây dựng)	126,000	10
29	Định mức dự toán lắp đặt hệ thống kỹ thuật của công trình (Ban hành kèm theo TT số 10/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ Xây dựng)	207,000	5
30	Định mức sử dụng vật liệu xây dựng (Ban hành kèm theo TT số 10/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ Xây dựng)	136,000	10
31	Định mức dự toán sửa chữa và bảo dưỡng công trình xây dựng (Ban hành kèm theo TT số 10/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ Xây dựng)	137,000	5
32	Áp dụng kết cấu công trình và công nghệ tiên tiến trong xây dựng bền vững các tuyến đường bộ vùng núi	87,000	5
33	Tính toán kết cấu công trình kích thước lớn khi tương tác động lực học với sóng biển và nền	88,000	10
34	Bài tập và hệ thống bảng tra thủy văn công trình giao thông - Tập 5: Thiết kế và tính toán thủy văn - thủy lực hệ thống thoát nước đô thị	200,000	10
35	Vật liệu chất dẻo và composite công nghệ và cơ học	90,000	20
36	QCVN 16: 2019/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng	55,000	5
37	Gió và tác động của gió lên công trình	122,000	5
38	Bảo trì công trình xây dựng	99,000	20
39	Bùn cát sông ngòi và bồi lắng hồ chứa	95,000	10
40	Khảo sát - tính toán thủy văn công trình giao thông - Tập 1	183,000	10
41	Khảo sát - tính toán thủy văn công trình giao thông - Tập 2	256,000	10
42	Diễn biến bồi, xói luồng tàu, có xét đến tác động của chân vịt tàu thủy	76,000	10
43	Cầm nang địa chất tìm kiếm thăm dò khoáng sản rắn	113,000	5
44	Cầm nang dùng cho kỹ sư địa kỹ thuật	189,000	5
45	Cơ sở địa chất - địa chất công trình	152,000	5
46	Đất xây dựng địa chất công trình và kỹ thuật cải tạo đất trong xây dựng	154,000	5
47	Thực hành máy trắc địa	88,000	20
48	Trắc địa cơ sở tập 1 (TB)	97,000	5
49	Trắc địa cơ sở tập 2 (TB)	95,000	5
50	Đất nền, nước ngầm và địa kỹ thuật công trình lãnh thổ Việt Nam	598,000	20
	TỔNG CỘNG:		675

Sau quá trình kiểm nhận, bên A xác nhận:

- Đã nhận đủ số lượng, tên sách đúng tiêu chuẩn kỹ thuật.

- Sách đảm bảo chất lượng, quy cách mới 100%.
- Biên bản gồm 3 trang tiếng Việt, được lập thành 3 bản, bên A giữ 2 bản, bên B giữ 1 bản, làm cơ sở để hai bên tiến hành thanh lý hợp đồng số: 14/PH-XBXD/HĐKT ký ngày tháng năm 2020

BÊN A



Hoàng Thị Thúy

BÊN B



Nguyễn Minh Hằng